

CHÍNH PHỦ
Số: 28/2005/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 9 tháng 3 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 12 tháng 12 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 12 tháng 12 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Các tổ chức tín dụng ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Theo đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị định này quy định về tổ chức và hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam.

2. Đối tượng thành lập tổ chức tài chính quy mô nhỏ:

Các tổ chức được phép thành lập tổ chức tài chính quy mô nhỏ tại Việt Nam theo quy định của pháp luật, bao gồm:

a) Tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp của Việt Nam, Quỹ từ thiện và Quỹ xã hội;

b) Tổ chức phi chính phủ Việt Nam;

3. Các cá nhân và tổ chức khác trong nước và nước ngoài có thể tham gia góp vốn với các tổ chức thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Tài chính quy mô nhỏ: là hoạt động cung cấp một số dịch vụ tài chính, ngân hàng nhỏ, đơn giản cho các hộ gia đình, cá nhân có thu nhập thấp, đặc biệt là hộ gia đình nghèo và người nghèo.

2. Tổ chức tài chính quy mô nhỏ: là tổ chức tài chính hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, với chức năng chủ yếu là sử dụng vốn tự có, vốn vay và nhận tiết kiệm để cung cấp một số dịch vụ tài chính, ngân hàng nhỏ, đơn giản cho các hộ gia đình, cá nhân thu nhập thấp.

3. Dịch vụ tài chính, ngân hàng nhỏ, đơn giản gồm: tín dụng quy mô nhỏ; nhận tiền gửi tiết kiệm bắt buộc, tiết kiệm tự nguyện; đại lý chuyển tiền; đại lý bảo hiểm, thu hộ, chi hộ cho các hộ gia đình, cá nhân có thu nhập thấp.

4. Tín dụng quy mô nhỏ: là khoản cho vay có giá trị nhỏ, có hoặc không có tài sản bảo đảm đối với các hộ gia đình, cá nhân có thu nhập thấp để sử dụng vào các hoạt động tạo thu nhập và cải thiện điều kiện sống.

5. Hộ gia đình, cá nhân cá nhân thu nhập thấp hoặc nghèo: được quy định theo từng vùng, khu vực tại Việt Nam hoặc theo tiêu chuẩn do tổ chức tài chính quy mô nhỏ quy định.

6. Tiết kiệm bắt buộc: là tiền gửi tiết kiệm của hộ gia đình, cá nhân gửi tại tổ chức tài chính quy mô nhỏ để bảo đảm tiền vay đối với tổ chức tài chính quy mô nhỏ.

7. Tiết kiệm tự nguyện: là tiền tiết kiệm của cá nhân gửi tại tổ chức tài chính quy mô nhỏ.

8. Vốn pháp định: là mức vốn điều lệ tối thiểu phải có theo quy định của pháp luật để thành lập tổ chức tài chính quy mô nhỏ.

9. Vốn điều lệ: là mức vốn do các bên góp vốn để thành lập tổ chức tài chính quy mô nhỏ. Mức vốn này được ghi vào Điều lệ của tổ chức tài chính quy mô nhỏ.

10. Vốn tự có: là vốn điều lệ và lợi nhuận để lại tích lũy.

11. Giấy phép: là Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp.

Điều 3. Vốn pháp định:

1. Đối với các tổ chức tài chính quy mô nhỏ không được phép nhận tiết kiệm tự nguyện: 500 triệu VND;

2. Đối với các tổ chức tài chính quy mô nhỏ được phép nhận tiết kiệm tự nguyện: 05 tỷ VND.

Điều 4. Thời gian hoạt động:

1. Thời gian hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ tối đa 50 năm.

2. Trường hợp tổ chức tài chính quy mô nhỏ muốn gia hạn thời gian hoạt động thì thời gian gia hạn mỗi lần không quá thời hạn của Giấy phép lần đầu.

Điều 5. Địa bàn hoạt động

1. Địa bàn hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ được giới hạn trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và được quy định tại Giấy phép.

2. Trường hợp tổ chức tài chính quy mô nhỏ muốn mở rộng địa bàn hoạt động ra ngoài địa bàn đã được quy định tại Giấy phép, tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải thành lập chi nhánh tại khu vực đó. Việc mở chi nhánh phải đáp ứng yêu cầu về mức tăng vốn điều lệ tương ứng với phạm vi mở rộng và phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động và quản lý tài chính

Tổ chức tài chính quy mô nhỏ là một pháp nhân, có vốn điều lệ, tài sản, con dấu riêng, hoạt động theo nguyên tắc tự chủ tài chính, tự tạo vốn, tự trang trải các chi phí cho hoạt động của mình và tự chịu trách nhiệm bằng vốn và tài sản của mình.

Điều 7. Chính sách Nhà nước

Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức tài chính quy mô nhỏ, bảo đảm quyền bình đẳng và các quyền khác theo quy định của pháp luật của tổ chức tài chính quy mô nhỏ trong hoạt động; ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và chính sách khuyến khích phát triển tổ chức tài chính quy mô nhỏ. Nhà nước tôn trọng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ, không can thiệp vào việc quản lý và hoạt động hợp pháp của tổ chức tài chính quy mô nhỏ.

Chương II

CẤP GIẤY PHÉP THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CHO CÁC TỔ CHỨC TÀI CHÍNH QUY MÔ NHỎ

Điều 8. Điều kiện để được cấp Giấy phép

1. Có nhu cầu về hoạt động tài chính quy mô nhỏ.
2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có ý kiến về sự cần thiết thành lập tổ chức tài chính quy mô nhỏ trên địa bàn.
3. Có đủ vốn điều lệ theo quy định tại Điều 3 Nghị định này.
4. Trụ sở làm việc và cơ sở vật chất phù hợp với hoạt động tài chính quy mô nhỏ dự kiến thực hiện.
5. Có người quản trị, kiểm soát và điều hành theo quy định tại Chương III Nghị định này.
6. Có phương án kinh doanh khả thi.
7. Đối với tổ chức tài chính quy mô nhỏ nhận tiết kiệm tự nguyện, ngoài quy định nêu tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - a) Đã được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép;
 - b) Đã có hoạt động nhận tiết kiệm bắt buộc trong 03 năm gần nhất;
 - c) Bộ máy quản trị, kiểm soát, điều hành hoạt động hiệu quả;
 - d) Hoạt động lành mạnh trong 03 năm gần nhất theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
 - đ) Hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu quản lý;
 - e) Đáp ứng được các quy định về an toàn trong hoạt động ngân hàng và các quy định khác của pháp luật.

Điều 9. Hồ sơ cấp Giấy phép

Hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép gồm:

1. Đơn đề nghị được cấp Giấy phép, trong đó nêu rõ các nội dung hoạt động và địa bàn hoạt động dự kiến.

2. Văn bản chấp thuận của ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về sự cần thiết thành lập tổ chức tài chính quy mô nhỏ trên địa bàn.

3. Dự thảo điều lệ.

4. Phương án hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ, trong đó nêu rõ hiệu quả và lợi ích kinh tế.

5. Danh sách, lý lịch, văn bằng chứng minh năng lực, trình độ chuyên môn của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tài chính quy mô nhỏ.

6. Giấy tờ chứng thực mức vốn điều lệ; danh sách và địa chỉ của các tổ chức, cá nhân góp vốn; tỷ lệ vốn góp trong vốn điều lệ; tình hình tài chính và các thông tin có liên quan đến tổ chức và cá nhân góp vốn.

7. Đối với tổ chức tài chính quy mô nhỏ nhận tiết kiệm tự nguyện, phải gửi báo cáo kiểm toán 03 năm tài chính gần nhất.

Điều 10. Lệ phí cấp Giấy phép

Tổ chức tài chính quy mô nhỏ được Ngân hàng Nhà nước cấp Giấy phép phải nộp lệ phí theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 11. Thủ tục cấp và sử dụng Giấy phép

1. Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 9 Nghị định này, Ngân hàng Nhà nước xem xét cấp Giấy phép cho tổ chức tài chính quy mô nhỏ. Trường hợp không chấp thuận, Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lời nêu rõ lý do từ chối.

2. Giấy phép của tổ chức tài chính quy mô nhỏ do Ngân hàng Nhà nước cấp, trong đó quy định cụ thể thời gian hoạt động, địa bàn hoạt động và các hoạt động tổ chức tài chính quy mô nhỏ được phép thực hiện.

3. Tổ chức tài chính quy mô nhỏ được cấp Giấy phép phải sử dụng đúng tên và hoạt động đúng nội dung quy định trong Giấy phép. Giấy phép không được làm giả, tẩy xóa, chuyển nhượng, cho thuê, cho mượn dưới bất kỳ hình thức nào.

Điều 12. Khai trương hoạt động

1. Để khai trương hoạt động, tổ chức tài chính quy mô nhỏ được cấp Giấy phép phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có điều lệ được Ngân hàng Nhà nước chuẩn y;

b) Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; có đủ vốn pháp định;

c) Phần vốn pháp định góp bằng tiền phải được gửi vào tài khoản phong toả mở tại Ngân hàng Nhà nước trước khi hoạt động tối thiểu 30 ngày. Số vốn này chỉ được giải toả sau khi tổ chức tài chính quy mô nhỏ khai trương hoạt động; quy định này không áp dụng đối với các tổ chức tài chính quy mô nhỏ đã có hoạt động trước khi Nghị định này có hiệu lực;

d) Có văn bản pháp lý về quyền sở hữu hoặc quyền được phép sử dụng trụ sở chính của tổ chức tài chính quy mô nhỏ;

đ) Đăng báo địa phương theo quy định của pháp luật về những nội dung trong Giấy phép. Quy định này không áp dụng đối với các tổ chức tài chính quy mô nhỏ không nhận tiết kiệm tự nguyện.

2. Tối thiểu 30 ngày trước ngày khai trương, tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải thông báo bằng văn bản cho Ngân hàng Nhà nước và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc khai trương hoạt động.

3. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy phép, nếu tổ chức tài chính quy mô nhỏ không khai trương hoạt động thì Giấy phép được cấp sẽ đương nhiên hết hiệu lực.

Điều 13. Gia hạn và thu hồi giấy phép

1. Gia hạn giấy phép

a) Hồ sơ xin gia hạn Giấy phép của tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải nộp Ngân hàng Nhà nước ít nhất 02 tháng trước ngày hết hạn của Giấy phép. Hồ sơ xin gia hạn gồm:

- Đơn xin gia hạn;

- Báo cáo hoạt động của tổ chức tài chính quy mô nhỏ trong 03 năm liên tục gần nhất.

b) Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ xin gia hạn, Ngân hàng Nhà nước sẽ xem xét ban hành quyết định cho phép gia hạn Giấy phép đối với tổ chức tài chính quy mô nhỏ hoặc từ chối việc gia hạn. Trường hợp từ chối gia hạn, Ngân hàng Nhà nước phải trả lời bằng văn bản nêu rõ lý do từ chối.

2. Tổ chức tài chính quy mô nhỏ bị thu hồi Giấy phép trong những trường hợp sau:

a) Có chứng cứ là trong hồ sơ đề nghị cấp phép có những thông tin cố ý làm sai sự thật;

b) Không khai trương hoạt động sau 12 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy phép;

c) Tự nguyện hoặc bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền buộc phải giải thể;

d) Chia tách, sáp nhập, hợp nhất, phá sản;

đ) Nhận tiết kiệm tự nguyện khi chưa được Ngân hàng Nhà nước cho phép;

e) Hoạt động sai mục đích ghi trong điều lệ.

Điều 14. Hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể

Trong trường hợp cần hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể tổ chức tài chính quy mô nhỏ phải gửi đơn và hồ sơ đề nghị Ngân hàng Nhà nước. Trong thời hạn 30 ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Ngân hàng Nhà nước có văn bản trả lời tổ chức tài chính quy mô nhỏ. Trường hợp không chấp thuận, văn bản trả lời phải nêu rõ lý do từ chối.

Hồ sơ và thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể của tổ chức tài chính quy mô nhỏ được thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 15. Phá sản và thanh lý

Quy trình phá sản và thanh lý của tổ chức tài chính quy mô nhỏ được thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước, pháp luật về phá sản.

Chương III